

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12773/CT-TT&HT
V/v giải đáp chính sách thuế

Hải Phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư và thương mại DDG

Mã số thuế: 0201776811

Địa chỉ: Lô CC2.1 KCN MP Đình Vũ, P.Đông Hải 2, Q.Hải An, TP Hải Phòng

Cục Thuế TP Hải Phòng nhận được công văn số 178/CV-DDG đề ngày 29/9/2017 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại DDG “V/v hướng dẫn áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân”.

Về vấn đề này, Cục Thuế TP Hải Phòng có ý kiến như sau:

1/ Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Căn cứ Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về thuế TNDN quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN như sau: “5. Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 15 và Khoản 1, 2 và Khoản 3 Điều 16 Nghị định này là dự án thực hiện lần đầu hoặc dự án đầu tư độc lập với dự án đang thực hiện,

...Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp dự án đầu tư trong nước có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện mà gắn với việc thành lập doanh nghiệp mới thì hồ sơ để xác định dự án đầu tư là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”;

Căn cứ Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định như sau: “Điều 15. Thuế suất ưu đãi

1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, khu kinh tế, khu công nghệ cao kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

...”;

Căn cứ Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định về miễn thuế TNDN 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với: “a) Thu nhập của doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định này.”;



Căn cứ Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ như sau:

“5. Dự án đầu tư mới (bao gồm cả văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn) được hưởng ưu đãi thuế quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 15 và Khoản 1, 2 và Khoản 3 Điều 16 Nghị định này là dự án thực hiện lần đầu hoặc dự án đầu tư độc lập với dự án đang thực hiện, trừ các trường hợp sau:

a) Dự án đầu tư hình thành từ việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 19 Nghị định này.

b) Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi chủ sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh).

Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.”;

Căn cứ Luật đầu tư số 76/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015) quy định như sau:

- “Điều 17. Thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư

1. Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư ghi nội dung ưu đãi đầu tư, căn cứ và điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Đối với dự án không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư mà không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trong trường hợp này, nhà đầu tư căn cứ điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan để tự xác định ưu đãi đầu tư và thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan thuế, cơ quan tài chính và cơ quan hải quan tương ứng với từng loại ưu đãi đầu tư.”;

- “Điều 36. Trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Các trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a) Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài;

b) Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật này.

2. Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- a) Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước;
 - b) Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này;
 - c) Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.
- ...”;

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 sửa đổi, bổ sung Khoản 3 và Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính như sau:

- “3. Không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và không áp dụng thuế suất 20% (bao gồm cả doanh nghiệp thuộc diện áp dụng thuế suất 20% theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) đối với các khoản thu nhập sau:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản (trừ thu nhập từ đầu tư kinh doanh nhà ở xã hội quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC); thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản; thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam.

b) Thu nhập từ hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu, khí, tài nguyên quý hiếm khác và thu nhập từ hoạt động khai thác khoáng sản.

c) Thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.”.

- “4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

...b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

...”;

Căn cứ Quyết định số 69/2011/QĐ-TTg ngày 13/12/2011, Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 03/10/2012, Quyết định số 39/2013/QĐ-TTg ngày 27/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Phụ lục II Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;



Theo hướng dẫn tại công văn số 4996/TCS-CS ngày 27/10/2016 của Tổng cục Thuế “*V/v chính sách thuế TNDN*”,

Từ các căn cứ nêu trên, trường hợp Công ty CP đầu tư và thương mại DDG thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 17/3/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng cấp để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa, vận tải và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tại Lô CC2.1 KCN MP Đình Vũ, P.Đông Hải 2, Q.Hải An thuộc địa bàn Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, TP Hải Phòng thì ***thu nhập từ dự án ban đầu của Công ty phát sinh tại địa bàn*** Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải (trừ các khoản thu nhập nêu Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC, các thu nhập không phát sinh tại địa bàn ưu đãi) được hưởng ưu đãi thuế TNDN mà không cần phải có Giấy chứng nhận đầu tư, cụ thể như sau:

- Áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% trong 15 năm kể từ năm dự án đầu tư mới có doanh thu.

- Miễn thuế TNDN trong 04 năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư mới có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (hoặc từ năm thứ 4 nếu dự án không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu).

Việc xác định ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

2/ Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Căn cứ Điều 16 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định ưu đãi đầu tư đối với khu công nghiệp, khu kinh tế như sau: “...5. *Giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại khu kinh tế.*

...”,

Từ quy định nêu trên, trường hợp người lao động ký hợp đồng lao động với Công ty và trực tiếp làm việc tại Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải được giảm 50% thuế TNCN trong năm đối với thu nhập do làm việc tại Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải.

Cục Thuế TP Hải Phòng có ý kiến đề Công ty cổ phần đầu tư và thương mại DDG được biết và thực hiện theo đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.//*huy*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo cục;
- Phòng THNVDT;
- CCT Q.Hải An;
- Website Cục Thuế;
- Lưu VT, TT&HT.

